

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chiêu. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1987; có mặt.

Địa chỉ, ĐKKHKT: Cụm 4, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Xuân L, sinh năm 1984; anh L đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ, ĐKKHKT: Cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

(Anh L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Tổng cục VIII, Bộ Công an ở xóm 10, xã HL, huyện Ch, tỉnh Nghệ An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:* Chị kết hôn với anh Lý Xuân L tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong thời gian sống chung vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không chịu khó làm ăn mà chơi bời và sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Năm 2011, do vi phạm pháp luật nên anh L phải đi cải tạo tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì về tội mua bán trái phép chất ma túy và gây rối trật tự công cộng, thời hạn là 05 năm. Sau khi cải tạo về được 07 tháng thì anh L có biểu hiện không làm chủ được bản thân do sử dụng ma túy nên thường xuyên đánh đập chị. Chị muốn ly hôn thì anh L càng đánh đập, đe dọa chị nhiều hơn và còn mang con ra để uy hiếp không cho chị viết đơn ly hôn. Anh L hiện nay lại đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Tổng cục VIII Bộ Công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Lý Xuân T1, sinh ngày 05/5/2006, hiện cháu T1 đang ở với chị. Khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên nhà vợ, nhà chồng, nợ chung: Không có. Ngoài yêu cầu và đề nghị nêu trên, chị không yêu cầu vấn đề gì khác.

** Bị đơn anh Lý Xuân L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Tổng cục VIII Bộ Công an, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ và anh L đã có bản tự khai như sau:* Anh và chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn năm 2006, Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Nay chị H xin ly hôn, anh nhất trí. Anh đồng ý để chị H nuôi con và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh. Về tài sản, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

- Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lý Xuân L và xin được nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm; về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Các đương sự chấp hành pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lý Xuân L là hợp pháp. Xét thấy vợ chồng đã mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn anh L; giao cho chị H nuôi con chung là cháu Lý Xuân T1 và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L. Về tài sản chung, công sức, nợ chung không đề nghị xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích H có đơn xin ly hôn với anh Lý Xuân L có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Lý Xuân L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Tổng cục VIII, Bộ Công an ở xóm 10, xã HL, huyện Ch, tỉnh Nghệ An nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tuy nhiên, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng, ủy thác thu thập chứng cứ, anh L đã có bản tự khai thể hiện ý kiến, yêu cầu của mình về việc chị Nguyễn Thị Bích H xin ly hôn và anh L có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lý Xuân L trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên, cũng như các tài liệu điều tra xác định: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lý Xuân L trong cuộc sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ nguyên nhân chính là do anh L vướng vào tệ nạn xã hội và nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù thời gian dài, hiện anh L đang phải chấp hành án. Khi ở gia đình thì anh L không quan tâm đến vợ con, nhiều lần có hành vi đánh chị H. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lý Xuân L không còn gắn bó, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lý Xuân L có 01 con chung là cháu Lý Xuân T1, sinh ngày 05/5/2006. Do anh L hiện đang phải chấp hành án phạt tù, mặt khác cháu T1 từ trước đến nay do chị H thường xuyên chăm sóc, do đó để việc nuôi dưỡng cháu T1 được bảo đảm và ổn định nên cần thiết giao cháu T1 cho chị H nuôi là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

Anh Lý Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên nhà vợ, nhà chồng, nợ chung: Chị H xác định không có, còn anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H.

Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Lý Xuân L.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Xuân T1, sinh ngày 05/5/2006 cho chị Nguyễn Thị Bích H nuôi cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lý Xuân L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Lý Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công sức, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010216 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lý Xuân L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

